TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 13/2026/QĐST-DS	*Gia Lai, Ngày 13 tháng 05 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 05 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2026/TLST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V (V1). Địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị ngân hàng TMCP V (V1).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: - Ông Trương Nguyễn Văn H, số CCCD: 064097009616 chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần V (V1) (theo Văn bản ủy quyền V/v nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng tại Tòa án số 271257/2025/UQ-VPB ngày 26/12/2025).

Bị đơn: Bà **A**, sinh năm 1986. Số CCCD: 064186011607. Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, tỉnh Gia Lai (trước đây là thôn B, xã G, huyện Đ, tỉnh Gia Lai).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền nợ: Tính đến hết ngày 05/05/2026, bà A còn nợ Ngân hàng TMCP V (V1) tổng cộng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 449.417.358 đồng *(Bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm mười bảy nghìn ba trăm năm mươi tám đồng)*. Trong đó: Nợ gốc là 166.056.710 đồng; Nợ lãi là 283.360.648 đồng.

Về phương thức và thời hạn trả nợ:

- Từ ngày 05/05/2026 đến ngày 05/06/2026 bà A phải trả cho Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền nợ gốc và nợ lãi là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).
- Từ ngày 06/06/2026 đến ngày 05/07/2026 bà A phải trả cho Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền nợ gốc và nợ lãi còn lại là 349.417.358 đồng *(Ba trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm mười bảy nghìn ba trăm năm mươi tám đồng)*.

Kể từ ngày 06/05/2026 bà A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ LN2102043379776 ngày 21/01/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc nợ lãi cho ngân hàng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi xuất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Về án phí:

- Án phí dân sự hòa giải thành là 10.988.347 đồng *(Mười triệu chín trăm tám mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi bảy đồng)*. Bị đơn bà A tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí này.

- Trả cho Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 10.108.691 đồng *(Mười triệu một trăm lẻ tám nghìn sáu trăm chín mươi mốt đồng)* theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0001990 ngày 10/3/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Gia Lai.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 10 – Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 10 – Gia Lai;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, cq.

THẨM PHÁN

Rmah HThuyên